

# Đăng Ký Thay Đổi Tên, Địa Chỗ và Sáp Nhập

## 5.1 Ghi nhận Thay đổi Tên/Địa chỗ

- Giấy quy định do Chủ văn bằng xác lập. Giấy quy định không cần phải được công chứng chữ ký hay hợp pháp hóa lãnh sự. (phải có tại thời điểm nộp đơn);
- Bản gốc được công chứng của Tuyên bố Thay đổi Tên và/hoặc Địa chỗ do Chủ văn bằng xác lập, hoặc bản sao có xác nhận Ghi nhận Thay đổi Tên và/hoặc Địa chỗ do cơ quan có thẩm quyền cấp (phải có tại thời điểm nộp đơn);
- Bản gốc Bằng độc quyền Sáng chế/Giải pháp hữu ích/Kiểm dưởng công nghiệp hoặc Giấy Chứng nhận Đăng ký Nhãn hiệu (phải có tại thời điểm nộp đơn).

## 5.2 Ghi nhận Sáp nhập

- Giấy quy định do Bên sáp nhập hoặc Bên được sáp nhập xác lập. Giấy quy định không cần phải được công chứng chữ ký hay hợp pháp hóa lãnh sự. (phải có tại thời điểm nộp đơn);
- Bản sao công chứng Giấy chứng nhận Sáp nhập Công ty (phải có tại thời điểm nộp đơn);
- Bản gốc Bằng độc quyền Sáng chế/Giải pháp hữu ích/Kiểm dưởng công nghiệp hoặc Giấy Chứng nhận Đăng ký Nhãn hiệu (phải có tại thời điểm nộp đơn).

---

# Gia Hạn Và Duy Trì Hiệu Lực

## 6.1 Nhãn hiệu

- Giấy quy định do Chủ văn bằng xác lập. Giấy quy định

không cần phải được công chứng chữ ký hoặc hợp pháp hóa lãnh sự (phải có tại thời điểm nộp đơn);

2. Bản gốc Giấy chứng nhận Đăng ký Nhãn hiệu (trong trường hợp Chỗ văn bằng yêu cầu ghi nhận việc gia hạn trực tiếp vào văn bằng gốc).

## 6.2 Kiểu dáng công nghiệp

1. Giấy quy định do Chỗ văn bằng xác lập. Giấy quy định không cần phải được công chứng chữ ký hoặc hợp pháp hóa lãnh sự (phải có tại thời điểm nộp đơn);

2. Bản gốc Bằng độc quyền Kiểu dáng công nghiệp (trong trường hợp Chỗ văn bằng yêu cầu ghi nhận việc gia hạn trực tiếp vào văn bằng gốc).

## 6.3 Bằng độc quyền Sáng chế/ Giải pháp hữu ích

Thông tin về Sáng chế, gồm Sổ Bằng độc quyền Sáng chế, chỗ sở hữu Bằng độc quyền Sáng chế, ngày ưu tiên, năm duy trì hiệu lực.

---

# Đăng Ký Chuyển Nhượng

**Nội dung của Hợp đồng Chuyển nhượng (nội dung tối thiểu theo quy định pháp luật)**

1. Tên và địa chỉ của Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng;
2. Thông tin về đối tượng sở hữu trí tuệ được chuyển nhượng;
3. Giá chuyển nhượng và hình thức thanh toán;
4. Quy định và nghĩa vụ của mỗi bên;
5. Điều kiện của đối và chấm dứt Hợp đồng;
6. Biện pháp giải quyết tranh chấp;
7. Thời điểm và địa điểm ký kết hợp đồng;

8. Chữ ký của đại diện hợp pháp của mỗi bên.

### **Tài liệu cần thiết cho việc ghi nhận Hợp đồng Chuyển nhượng**

1. Hai (2) bản gốc hoặc hai (2) bản sao có xác nhận Hợp đồng Chuyển nhượng;
2. Bản gốc Bằng độc quyền Sáng chế/Giải pháp hữu ích/Kiểm dáng công nghiệp hoặc bản gốc Giấy chứng nhận Đăng ký Nhãn hiệu;
3. Giấy ủy quyền do Bên chuyển nhượng hoặc Bên nhận chuyển nhượng xác lập.

### **Lưu ý**

- Hợp đồng Chuyển nhượng phải được ghi nhận tại Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam (Cục SHTT) để có hiệu lực và có khả năng thực thi hợp pháp tại Việt Nam.
- Nếu Hợp đồng được xác lập bằng tiếng Anh, người nộp đơn phải nộp bản dịch tiếng Việt của Hợp đồng. Bản dịch tiếng Việt phải được công chứng viên hoặc đại diện sở hữu trí tuệ của người nộp đơn xác nhận. Vision & Associates có thể cung cấp dịch vụ dịch thuật và xác nhận bản dịch.
- Mọi Hợp đồng Chuyển nhượng bao gồm những điều khoản tối thiểu theo yêu cầu pháp luật sẽ được Vision & Associates cung cấp theo yêu cầu..

---

## **Đăng Ký Hợp Đồng Li-Xăng**

**Nội dung Hợp đồng Li-xăng (nội dung tối thiểu theo quy định pháp luật)**

1. Tên và địa chỉ đầy đủ của Bên giao Li-xăng và Bên nhận Li-xăng;
2. Chi tiết về đối tượng được li-xăng (thông tin về đăng ký nhãn hiệu hoặc bằng độc quyền sáng chế/giải pháp hữu ích/kiểm

dáng công nghiệp đã được cấp);

3. Phạm vi lixăng, bao gồm:

- Hình thức lixăng (độc quyền hay không độc quyền);
- Đối tượng lixăng;
- Lãnh thổ lixăng (Toàn bộ hoặc một phần lãnh thổ Việt Nam);
- Thời hạn lixăng;

(Trong trường hợp lixăng thứ cấp, phạm vi của lixăng thứ cấp phải nằm trong phạm vi của lixăng trên thứ cấp tương ứng).

4. Giá lixăng và hình thức thanh toán;
5. Quyền và nghĩa vụ của mỗi bên;
6. Điều kiện sửa đổi và chấm dứt Hợp đồng;
7. Biện pháp giải quyết tranh chấp;
8. Thời điểm và địa điểm ký kết Hợp đồng;
9. Chữ ký của đại diện hợp pháp của mỗi bên.

## **Tài liệu**

1. Hai (2) bản gốc hoặc hai (2) bản sao có xác nhận của Hợp đồng Lixăng đã ký kết;
2. Bản sao Bằng độc quyền Sáng chế/Giải pháp hữu ích/Kiểm dụng công nghiệp hoặc Giấy chứng nhận Đăng ký Nhãn hiệu của đối tượng lixăng;
3. Giấy ủy quyền do Bên giao Lixăng hoặc Bên nhận Lixăng xác lập.

## **Lưu ý**

- Hợp đồng Lixăng không nhất thiết phải được đăng ký với Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam để có hiệu lực cũng như có khả năng thực thi tại Việt Nam. Tuy nhiên, Vision & Associates khuyến nghị các khách hàng đăng ký hợp đồng lixăng (link to 5.4.1.7)
- Nếu Hợp đồng Lixăng được xác lập bằng tiếng Anh, người nộp đơn phải nộp bản dịch tiếng Việt của Hợp đồng. Bản dịch tiếng Việt phải được công chứng viên hoặc đại diện sở hữu trí tuệ của người nộp đơn xác nhận. Vision & Associates có thể cung cấp dịch vụ dịch thuật và xác nhận bản dịch.

- Hợp đồng Lixăng và Giày quy định không cần phải được công chứng chữ ký hoặc hợp pháp hóa lãnh sự.